

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Phạm Thị Bám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T1; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 76/81 đường Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Quang T2; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 76/81 đường Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn đề nghị về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn đề ngày 03/3/2020, đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm

2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị T1 trình bày:

Chị Phạm Thị T1 và anh Đào Quang T2 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 24/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có 02 con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, anh T2 chơi bời cờ bạc nợ nần nhiều người và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xảy ra bất hòa cãi vã nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không giảm. Từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm với nhau về mọi mặt. Chị T1 và anh T2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên đã thuận tình ly hôn. Sau đó anh T2 thay đổi quan điểm không thuận tình ly hôn mục đích muốn gây khó khăn cho chị. Nay Chị T1 xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị T1 được ly hôn với anh Đào Quang T2.

Về con chung: Chị T1 và anh T2 có 02 con chung là Đào Quang T3, sinh ngày 16/10/2009 và Đào Quang V, sinh ngày 17/7/2017. Ly hôn, Chị T1 đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho Chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T1 và anh T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 17/3/2020, bị đơn anh Đào Quang T2 trình bày:

Anh Đào Quang T2 nhất trí với lời khai của chị Phạm Thị T1 về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm do anh T2 chơi bời, thiếu trách nhiệm với vợ con, dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh T2 đã ký đơn thuận tình ly hôn, tuy nhiên nay anh T2 suy nghĩ lại do con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố mẹ. Do vậy anh T2 đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh T2 và Chị T1 có 02 con chung là Đào Quang T3, sinh ngày 16/10/2009 và Đào Quang V, sinh ngày 17/7/2017. Anh T2 không có quan điểm về con chung.

Về tài sản chung: Anh T2 và Chị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương và gia đình, kết quả đã thu thập được như sau: Chị T1 và anh T2 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 24/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Đào Quang T3, sinh ngày 16/10/2009 và Đào Quang V, sinh ngày 17/7/2017. Từ năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là anh T2 chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Thực tế từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm với nhau về mọi mặt. Nay Chị T1 có đơn xin ly hôn anh T2 thì đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị T1 được ly hôn với anh T2. Về con chung và tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị T1 giữ nguyên quan điểm như trên và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T2 vì mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Về con chung: đề nghị Tòa án giao hai con chung cho Chị T1 nuôi dưỡng đến khi thành niên, việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị T1 và anh T2 tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đào Quang T2 vắng mặt phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về các đương sự: Phía nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, phía bị đơn không chấp hành đúng với các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho Chị T1 được ly hôn với anh T2 và giao hai con chung Đào Quang T3, sinh ngày 16/10/2009 và Đào Quang V, sinh ngày 17/7/2017 cho Chị T1 nuôi dưỡng đến khi thành niên; về tài sản chung, Chị T1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

[1] Chị Phạm Thị T1 và anh Đào Quang T2 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 24/6/2009

tại Ủy ban nhân dân xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống, đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và anh T2 chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người. Chị T1 và anh T2 đã sống ly thân 02 năm nay, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau về mọi mặt.

[3] Xét cuộc sống chung của Chị T1 và anh T2 mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho Chị T1 được ly hôn với anh T2 là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T1 đối với anh T2.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị T1 và anh T2 có 02 con chung là Đào Quang T3, sinh ngày 16/10/2009 và Đào Quang V, sinh ngày 17/7/2017. Ly hôn, Chị T1 xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Tùng muốn ở với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai con chung cho Chị T1 nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[6] Chị T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T1 được ly hôn với anh Đào Quang T2.

2. Về việc nuôi con: Giao hai con chung là Đào Quang T3, sinh ngày 16/10/2009 và Đào Quang V, sinh ngày 17/7/2017 cho chị Phạm Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, Chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Phạm Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T1 đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0006334 ngày 05/3/2020. Chị Phạm Thị T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Phạm Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Đào Quang T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 24/6/2009);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

